

Bản án số: 221/2022/HSST

Ngày: 24 - 11- 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 194/2022/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tấn H; giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại tỉnh Đ; Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Tấn P (sinh năm 1968) và bà Phan Thị H (sinh năm 1968); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại :

- Anh Nguyễn Q- Chủ cửa hàng Điện thoại di động X; Địa chỉ: 385 Q, Phường A, quận G, Tp. H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 09/4/2022, anh Nguyễn Q (sinh năm 1993) là quản lý của cửa hàng điện thoại Di Động X, địa chỉ 385 Q, phường A, quận G đi kiểm tra lại hàng hóa của cửa hàng sau một ngày bán thì phát hiện cửa hàng bị mất trộm 04 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone gồm: 02 Iphone 13 Promax 256GB màu vàng; 01 Iphone 12 Promax 256GB màu xanh dương và 01 Iphone 11 Promax 256GB màu xanh. Qua kiểm tra dữ liệu camera tại cửa hàng phát hiện vào khoảng 09 giờ 47 phút và 10 giờ 04 phút ngày 09/4/2022, nhân viên của cửa hàng tên Lê Tấn H đã

lén lút lấy 04 chiếc điện thoại trên mang ra khỏi cửa hàng. Đồng thời, anh Q cũng nhận được tin nhắn từ H có nội dung thừa nhận đã trộm cắp 04 chiếc điện thoại di động tại cửa hàng như đã nêu trên nên anh Q đã đến Công an phường A, quận G trình báo sự việc.

Ngày 14/6/2022, Lê Tấn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đầu thú, H khai nhận: vào lúc 08 giờ ngày 09/4/2022, H đến cửa hàng điện thoại Di Động X, địa chỉ 385 Q, phường A, quận G để làm việc. Trong quá trình làm việc, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của cửa hàng đi bán để lấy tiền trả nợ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H lợi dụng đồng nghiệp làm việc không chú ý, H lén lút lấy 01 điện thoại Iphone 12 Promax dung lượng 256GB màu xanh và 01 điện thoại Iphone 11 Promax dung lượng 256GB màu xanh trong rổ phía sau quầy kỹ thuật rồi tiếp tục lấy 02 điện thoại Iphone 13 Promax dung lượng 256GB màu vàng để trong kết sắt phía sau quầy kỹ thuật. Sau khi lấy được 04 chiếc điện thoại trên, H giả vờ xin quản lý cửa hàng là anh Q cho đi ra ngoài mua nước uống rồi bỏ trốn. Sau đó, H lên mạng xã hội Facebook bán 04 chiếc điện thoại trên cho 01 thanh niên (chưa rõ lai lịch) được số tiền 86.000.000 đồng và đã tiêu xài hết. Ngày 10/4/2022, anh Q nhắn tin hỏi H lấy trộm 04 chiếc điện thoại di động tại cửa hàng 385 Q không thì H đã thừa nhận và hứa sẽ hoàn lại tiền cho cửa hàng. Ngày 14/6/2022 H đã đến Công an quận G đầu thú.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB ghi hình camera tại cửa hàng 385 (lưu theo hồ sơ vụ án)
- 02 (hai) Iphone 13 Promax 256GB màu vàng; 01 (một) Iphone 12 Promax 256GB màu xanh dương; 01 (một) Iphone 11 Promax 256GB màu xanh là tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được. Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân quận G kết luận:
 - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax dung lượng 256GB có giá trị 16.333.333 đồng.
 - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax dung lượng 256GB có giá trị 26.866.667 đồng.
 - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax dung lượng 256GB có giá trị 26.866.667 đồng.
 - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax dung lượng 256GB có giá trị 19.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/6/2022, H đã chuyển vào tài khoản của công ty Di động X số tiền 101.960.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả. Anh Nguyễn Q là đại diện cửa hàng di động X gửi đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản cáo trạng số 190/Ctr-VKS, ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tấn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G sau khi phân tích nội dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2

Điều 173, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Tấn H mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm kể từ ngày tuyên án.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận G, Viện kiểm sát nhân dân quận G, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận G, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 89.666.667 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Lê Tấn H đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Là nhân viên bán hàng của cửa hàng điện thoại di động X, bị cáo lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người quản lý, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt liên tiếp 04 chiếc điện thoại di động của cửa hàng, điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải xử lý nghiêm.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an đầu thú và bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong thời gian được tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, không phạm tội nào khác. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử coi đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo khi lượng hình. Qua đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, nghĩ không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách lâu dài, tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo sống có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Q – Chủ cửa hàng điện thoại di động X vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện, anh Q chủ cửa hàng Điện thoại di động X đã được bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả số tiền 101.960.000 đồng, anh Q đã nhận đủ số tiền, đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB ghi hình camera tại cửa hàng 385 là vật chứng vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

- 02 (hai) Iphone 13 Promax 256GB màu vàng; 01 (một) Iphone 12 Promax 256GB màu xanh dương; 01 (một) Iphone 11 Promax 256GB màu xanh là tài sản bị chiếm đoạt, bị cáo đã bán cho đối tượng không rõ lai lịch hiện không thu hồi được nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Tấn H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Tấn H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận G;
- Công an quận G;
- Viện kiểm sát quận G;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương